

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

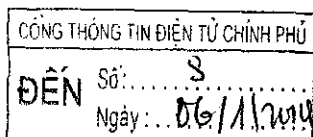
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71 /2013/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 30 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định định mức phân bổ chi ngân sách cho các đơn vị
cấp tỉnh và định mức phân bổ chi ngân sách cấp dưới năm 2014



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức chi ngân sách cho các đơn vị cấp tỉnh và định mức phân bổ chi ngân sách cấp dưới năm 2014;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định định mức phân bổ chi ngân sách cho các đơn vị cấp tỉnh và định mức phân bổ chi ngân sách cấp dưới năm 2014”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và được áp dụng kể từ năm ngân sách 2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *7*

- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT và thành viên UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Đoàn thể tỉnh;
- Báo Bình Thuận; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu VT, TH, Nghiễm Vi.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Signature]
Lê Tiến Phương

QUY ĐỊNH

**Về định mức phân bổ chi ngân sách cho các đơn vị
cấp tỉnh và định mức phân bổ chi ngân sách cấp dưới năm 2014**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 74 /2013/QĐ-UBND
ngày 30/12/2013 của UBND tỉnh Bình Thuận)

**Điều 1. Định mức phân bổ chi ngân sách đối với khối quản lý hành
chính cấp tỉnh và cấp huyện, thị xã, thành phố:**

Đơn vị: triệu đồng/biên chế/năm

	Định mức chi
Khối tỉnh	
- Khối Đảng, đoàn thể và quản lý nhà nước	104,6
Khối huyện, thị xã, thành phố	
- Khối Đảng, Đoàn thể và Quản lý nhà nước	104,6
Riêng huyện Phú Quý	120,8

Trường hợp kinh phí phân bổ cho các cơ quan, đơn vị theo định mức có chi hoạt động bình quân theo biên chế thấp hơn 23,5 triệu đồng, ngân sách sẽ cân đối bổ sung để đảm bảo kinh phí chi hoạt động theo mức là 23,5 triệu đồng/biên chế.

Trường hợp chi hành chính khối huyện của các huyện, thị xã, thành phố tính theo định mức có chi hoạt động bình quân theo biên chế thấp hơn 23,5 triệu đồng (riêng Phú Quý là 26,8 triệu đồng), ngân sách sẽ cân đối bổ sung để đảm bảo kinh phí chi hoạt động theo mức là 23,5 triệu đồng/biên chế (riêng Phú Quý là 26,8 triệu đồng). Số kinh phí bổ sung theo tiêu chí này đã được bố trí trong dự toán chi hành chính của các đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố.

Ngoài số chi theo định mức nói trên tùy theo tính chất hoạt động đặc thù của từng đơn vị, sẽ cân đối bổ sung thêm kinh phí chi công việc, các khoản chi đặc thù cho từng đơn vị: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức đoàn thể và các sở, ngành. Riêng khối Đảng, tổ chức chính trị - xã hội ngoài bố trí kinh phí đặc thù sẽ bố trí đảm bảo kinh phí thực hiện phụ cấp theo quy định tại Công văn số 05-HD/BTCTW ngày 01/7/2011 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng.

Đối với khối huyện, thị xã, thành phố, định mức chi trên là mức chi bình quân làm cơ sở cho việc lập dự toán, phân bổ dự toán giữa ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, thị xã, thành phố. Các địa phương căn cứ vào đặc thù của từng đơn vị dự toán tham mưu cho HĐND cùng cấp phân bổ giao định mức chi cho phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị trên địa bàn.

Điều 2. Định mức phân bổ chi ngân sách đối với kinh phí hoạt động HĐND khối huyện, thị xã, thành phố:

	Định mức chi
Thành phố Phan Thiết	830 triệu đồng/năm
Thị xã La Gi	800 triệu đồng/năm
Các huyện còn lại	770 triệu đồng/năm

Điều 3. Định mức phân bổ chi ngân sách đối với chi sự nghiệp khối tỉnh và khối huyện, thị xã, thành phố:

1. Định mức phân bổ chi ngân sách đối với sự nghiệp giáo dục đào tạo, y tế khối tỉnh và khối huyện, thị xã, thành phố:

1.1. Định mức chi sự nghiệp giáo dục đào tạo:

a) Sự nghiệp giáo dục:

Định mức phân bổ chi sự nghiệp giáo dục năm 2014 đã bao gồm:

- Phụ cấp ưu đãi theo quy định tại Quyết định 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ;

- Phụ cấp ưu đãi, thu hút đối với nhà giáo vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ; Nghị định số 19/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2006/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Phụ cấp đặc biệt đối với huyện Phú Quý theo quy định tại Thông tư số 09/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ;

- Phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo quy định tại Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ;

- Các khoản phụ cấp khác theo quy định hiện hành.

- Đối với bậc học: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện trực thuộc huyện, thị xã, thành phố:

Đơn vị tính: triệu đồng/biên chế/năm

Huyện, thị xã, thành phố	Định mức/biên chế/năm			
	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Phổ thông dân tộc nội trú
Phan Thiết	94	92	97	
Tuy Phong	85	92	83	
Bắc Bình	76	92	80	110
Hàm Thuận Bắc	89	94	83	100
Hàm Thuận Nam	80	91	86	
La Gi	93	92	92	
Hàm Tân	80	95	81	
Đức Linh	83	99	85	
Tánh Linh	86	95	85	109
Phú Quý	119	162	147	

- Đối với bậc học Trung học phổ thông và Trường Phổ thông Dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:

Đơn vị tính: triệu đồng/biên chế/năm

Đơn vị	Định mức/biên chế/năm
Trường THPT Bùi Thị Xuân	67
Trường THPT Hùng Vương, Lương Thế Vinh	74
Trường THPT Nguyễn Trường Tộ, Hàm Thuận Bắc	75
Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, Hàm Thuận Nam, Tuy Phong	76
Trường THPT Nguyễn Văn Linh	79
Trường THPT Quang Trung, Hòa Đa, Hàm Tân	80
Trường THPT Nguyễn Huệ, Bắc Bình, Phan Thiết	81
Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	82
Trường THPT Tánh Linh	83
Trường THPT Lý Thường Kiệt, Đức Tân	88
Trường THPT Đức Linh, Phan Chu Trinh	90

Đơn vị	Định mức/ biên chế/năm
Trường THPT Phan Bội Châu	96
Trường THPT Ngô Quyền	134
Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo	120
Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh	124

Định mức phân bổ chi ngân sách này chưa bao gồm kinh phí học bổng và trang cấp ban đầu cho học sinh dân tộc; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi ở các cơ sở giáo dục mầm non; kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; cấp bù học phí hệ giáo dục thường xuyên; kinh phí thực hiện chương trình SEQAP; thực hiện chế độ công tác phí coi thi chấm thi kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học, thi tuyển sinh vào lớp 10 ở các trường trung học phổ thông; các khoản chi mua sắm, sửa chữa, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy. Các nội dung chi này được bố trí cân đối riêng ngoài định mức và thanh quyết toán theo thực tế phát sinh. Riêng đối với các Trường Trung học phổ thông, khi giao dự toán cho các trường sẽ tính bù trừ phần thu được để lại theo quy định.

b) Sự nghiệp đào tạo:

Đơn vị tính: triệu đồng/năm

Đơn vị	Định mức/học sinh/năm	Định mức/biên chế/năm
1. Trường Cao đẳng Cộng đồng		
- Hệ Cao đẳng nghề	8	
- Hệ Cao đẳng ngành sư phạm	8,2	
- Hệ Cao đẳng ngành học khác	7,5	
- Hệ Trung cấp ngành học khác	6	
- Hệ Trung cấp nghề	7,8	
- Bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành sư phạm	6,3	
2. Trường Cao đẳng Y tế		
- Hệ Cao đẳng	8	
- Hệ Trung cấp	7,8	
3. Trường Cao đẳng Nghề		
- Hệ Cao đẳng nghề	8	
- Hệ Trung cấp nghề	7,8	
4. Trường Chính trị tỉnh		91
5. Các Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cấp huyện. Riêng Phú Quý		88 103
6. Trường Năng khiếu Nghiệp vụ thể dục thể thao		88

Định mức chi sự nghiệp đào tạo năm 2014 đã bao gồm chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo quy định tại Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ và các khoản phụ cấp khác theo quy định hiện hành. Đối với các Trường: Cao đẳng Cộng đồng, Cao đẳng Y tế, Cao đẳng Nghề khi giao dự toán cho các trường sẽ tính bù trừ phần thu để lại theo quy định.

Riêng các khoản chi phí mở lớp đào tạo, bồi dưỡng, các khoản chi phí phục vụ cho học sinh năng khiếu của Trường Năng khiếu Nghiệp vụ thể dục thể thao (chi phí điện, nước, vật dụng tập luyện, tiền dinh dưỡng, ...) được bố trí cân đối riêng ngoài định mức và thanh quyết toán theo thực tế phát sinh trong năm.

1.2. Định mức chi sự nghiệp y tế:

Đơn vị: triệu đồng/năm

Số TT	Chỉ tiêu	Định mức/ giường bệnh	Định mức/ Biên chế
1	Cấp tỉnh		
	<i>Tuyển điều trị</i>		
	Bệnh viện tỉnh	105	
	Bệnh viện Đa khoa khu vực: Bắc Bình Thuận, Nam Bình Thuận	95	
	Phòng khám khu vực bệnh viện Nam Bình Thuận	92	
	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	114	
	Bệnh viện Y học cổ truyền	88	
	<i>Tuyển dự phòng</i>		94
	Chi sự nghiệp dân số kế hoạch hóa gia đình		
	Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình Phú Quý		110
	Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình huyện, thị xã, thành phố còn lại		88
	Biên chế chuyên trách Dân số kế hoạch hóa gia đình tuyến xã thuộc huyện Phú Quý		98
	Biên chế chuyên trách Dân số kế hoạch hóa gia đình tuyến xã thuộc các địa phương khác		70
2	Cấp huyện		
	<i>Tuyển điều trị</i>		
	Bệnh viện Phan Thiết	92	
	Phòng khám khu vực của Bệnh viện Phan Thiết	95	

Số TT	Chỉ tiêu	Định mức/ giường bệnh	Định mức/ Biên chế
	Bệnh viện Tuy Phong	109	
	Phòng khám khu vực của Bệnh viện Tuy Phong	106	
	Bệnh viện Hàm Thuận Bắc	99	
	Phòng khám khu vực của Bệnh viện Hàm Thuận Bắc	95	
	Bệnh viện Hàm Thuận Nam	106	
	Phòng khám khu vực của Bệnh viện Hàm Thuận Nam	94	
	Bệnh viện La Gi	101	
	Bệnh viện Hàm Tân	92	
	Phòng khám khu vực của Bệnh viện Hàm Tân	90	
	Bệnh viện Tánh Linh	115	
	Phòng khám khu vực của Bệnh viện Tánh Linh	106	
	Bệnh viện Phú Quý	171	
	Tuyển dự phòng		
	Trung tâm y tế Phan Thiết		97
	Trung tâm y tế Tuy Phong		98
	Trung tâm y tế Bắc Bình		96
	Trung tâm y tế Hàm Thuận Bắc		94
	Trung tâm y tế Hàm Thuận Nam		95
	Trung tâm y tế La Gi		98
	Trung tâm y tế Hàm Tân		88
	Trung tâm y tế Đức Linh		85
	Trung tâm y tế Tánh Linh		102
	Trung tâm y tế Phú Quý		140
	Y tế xã		
	Các xã thuộc địa bàn Phan Thiết		88
	Các xã thuộc địa bàn Tuy Phong		96
	Các xã thuộc địa bàn Bắc Bình		83
	Các xã thuộc địa bàn Hàm Thuận Bắc		97
	Các xã thuộc địa bàn Hàm Thuận Nam		97
	Các xã thuộc địa bàn La Gi		81
	Các xã thuộc địa bàn Hàm Tân		81
	Các xã thuộc địa bàn Đức Linh		93

Số TT	Chỉ tiêu	Định mức/ giường bệnh	Định mức/ Biên chế
	Các xã thuộc địa bàn Tánh Linh		108
	Các xã thuộc địa bàn Phú Quý		133

Định mức chi sự nghiệp y tế năm 2014 đã bao gồm:

- Kinh phí thực hiện chính sách cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 64/2009/NĐ-CP ngày 30/7/2009 của Chính phủ;

- Kinh phí thực hiện chính sách thu hút bác sỹ theo Quyết định số 107/2006/QĐ-UBND ngày 28/12/2006 của UBND tỉnh;

- Phụ cấp y tế thôn bản theo quy định hiện hành;

- Phụ cấp ưu đãi nghề theo quy định tại Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ;

- Chế độ phụ cấp đặc thù ngành y tế theo quy định tại Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các khoản phụ cấp khác theo quy định hiện hành.

Định mức phân bổ chi ngân sách trên không bao gồm kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, dưới 6 tuổi, Quỹ khám chữa bệnh người nghèo và kinh phí thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

1.3 Định mức phân bổ chi ngân sách đối với các sự nghiệp khác của khối tỉnh và khối huyện, thị xã, thành phố:

Đơn vị: triệu đồng/biên chế/năm

	Định mức chi
- Khối Tỉnh	75,5
Riêng các đơn vị khối tỉnh đóng tại địa bàn huyện Phú Quý	86,5
- Khối huyện, thị xã, thành phố	75,5
Riêng Phú Quý	86,5

Điều 4. Định mức phân bổ chi ngân sách đối với khối xã, phường, thị trấn:

a) Đối với chức danh chuyên trách, công chức:

Đơn vị: triệu đồng/người/năm

	Định mức chi
- Xã loại 1	68,1
Riêng Phú Quý	72,8
- Xã loại 2	64,3
- Xã loại 3	61,6

b) Đối với các chức danh không chuyên trách:

Đơn vị: triệu đồng/người/năm

Chức danh	Định mức chi
Khối xã	
- Khối Đảng	
+ Không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng, Trưởng Ban tổ chức Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo và cán bộ văn phòng Đảng ủy xã)	23,4
- Khối đoàn thể	
+ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	23,4
+ Phó các đoàn thể: Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh	18,5
+ Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Người cao tuổi	25,4
- Khối hành chính nhà nước	
+ Không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn	17,9
- Các chức danh không chuyên trách khác	
+ Phó trưởng công an, Phó chỉ huy trưởng quân sự	21,5
+ Công an viên thường trực	17,9
- Khối thôn, khu phố	
+ Bí thư chi bộ thôn kiêm Trưởng ban công tác mặt trận	23,8
+ Bí thư chi bộ khu phố	15,3
+ Trưởng thôn, khu phố	15,3
+ Trưởng ban công tác mặt trận khu phố	15,3
+ Công an viên ở thôn	13

c) Đối với chi hoạt động của HĐND cấp xã, phường, thị trấn:

Định mức phân bổ chi hoạt động của HĐND cấp xã, phường, thị trấn là 260 triệu đồng/xã/năm.

Định mức phân bổ dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc tỉnh và định mức phân bổ chi ngân sách cấp dưới áp dụng kể từ ngân sách năm 2014. Định mức chi trên đã bao gồm kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng, là mức chi bình quân làm cơ sở cho việc lập dự toán, phân bổ dự toán giữa ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, thị xã, thành phố. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào khả năng tăng thu ngân sách hàng năm, hoạt động đặc thù của từng đơn vị dự toán tham mưu

cho HĐND cùng cấp phân bổ giao định mức chi cho phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị trên địa bàn.

Định mức phân bổ chi ngân sách này chưa bao gồm kinh phí thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố, giao Sở Tài chính kiểm tra, tham mưu UBND tỉnh bổ sung cho các đơn vị, huyện, thị xã, thành phố từ nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

Để đảm bảo cân đối nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương tăng thêm cho ngân sách các cấp, trong quá trình điều hành dự toán ngân sách, giao cho Sở Tài chính tính toán và hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố cấp phát kinh phí cho các đơn vị thụ hưởng ngân sách sau khi đã trừ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo đúng quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Tiến Phương